

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **65/2025/DS-ST**

Ngày 30-6-2025

V/v “Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ly K**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1943.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền lập ngày 07/5/2025 tại Văn phòng C1)

3.2. Bà **Phan Thị Kim D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Bà K, ông H và bà D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, T tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ly K trình bày:**

Vào ngày 25/5/2024, tại nhà ông H tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Khi bà K đến nhà ông H để đốt nhang cho bà ngoại(bà K gọi ông H bằng cậu) thì giữa bà K và ông H có phát sinh cự cãi qua lại. Bà K có yêu cầu ông H phải trả lại tiền phần lô đất của bà K mà trước đây do làm ăn thua lỗ nên bà ngoại đã cho ông H bán lấy tiền trả nợ. Sau khi cự cãi thì ông H dùng một tay nắm tóc, còn tay còn lại dùng bình thủy (phích nước) đánh vào đầu bà K gây thương tích. Sau khi chạy ra ngoài nhà, bà K đã phải thuê xe đi cấp cứu tại Bệnh viện Q1 tại TP . và nhập viện điều trị từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024 với thương tích “Chấn thương phần mềm vùng đỉnh trán phải do bị đánh”.

Quá trình giải quyết vụ việc, Công an xã T đã mời bà K và ông H đến để giải quyết nhưng không thống nhất nhất được mức bồi thường.

Nay bà K khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng H, ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Kim D phải liên đới bồi thường số tiền là:

- Tiền thuê xe 05 chuyến: 5 x 800.000 đồng = 4.000.000 đồng.
- Tiền chi phí nằm viện: 2.000.000 đồng.
- Tiền xe đi tái khám: 700.000 đồng.
- Tiền chi phí chụp CT-Scanner và công khám: 640.000 đồng.
- Tiền thuốc tái khám: 720.000 đồng.
- Tiền công lao động bị mất do phải nghỉ 14 ngày để điều trị bệnh: 14 ngày x 500.000 đồng = 7.000.000 đồng.
- Tiền thuê người chăm sóc bệnh khi nằm viện điều trị: 350.000 đồng x 6 ngày = 2.110.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại: 15.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường là: 32.160.000 đồng.

*** Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 13/5/2025, bị đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày:**

Ông H thừa nhận vào ngày 25/5/2024 có xảy ra xô xát với bà K và ông H có dùng bình thủy (phích nước) đánh vào đầu của bà K. Sự việc gây thương tích cho bà K chỉ do một mình ông H thực hiện không liên quan gì đến ông Đ và bà D.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã có đến và mời các bên lên làm việc và thỏa thuận nhưng các bên không thống nhất được vì bà K yêu cầu bồi thường quá cao, không hợp lý với nhiều khoản. Với các yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của bà K, ông H có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu tiền thuê xe 05 chuyến x 800.000 đồng = 4.000.000 đồng, chỉ đồng ý bồi thường 01 chuyến xe đi cấp cứu là 800.000 đồng. Vì thương tích của bà K là tổn thương phần mềm chứ không phải nghiêm trọng gì đến không thể đi xe khách, đi

xe máy nên việc yêu cầu bồi thường 05 chuyến xe với mỗi chuyến 800.000 đồng là không phù hợp, không đồng ý.

- Đối với khoản tiền xe đi tái khám: 700.000 đồng ông H không đồng ý, vì như đã trình bày, bà K chỉ tổn thương phần mềm chứ không phải nghiêm trọng gì đến không thể đi xe khách, đi xe máy để tái khám, việc thuê ô tô đi tái khám là không phù hợp, chỉ chấp nhận bồi thường tiền xe đi tái khám là 200.000 đồng.

- Đối với các khoản tiền:

+ Chi phí nằm viện: 2.000.000 đồng.

+ Tiền chi phí chụp CT-Scanner và công khám: 640.000 đồng.

+ Tiền thuốc tái khám: 720.000 đồng.

Ông Hiệp đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà K.

- Đối với tiền công lao động 7.000.000 đồng là không phù hợp, chỉ đồng ý bồi thường tiền công lao động 14 ngày với mức thu nhập trung bình của lao động ở địa phương là 250.000 đồng/ngày là 3.500.000 đồng.

- Đối với yêu cầu tiền thuê người chăm sóc bệnh khi nằm viện điều trị 350.000 đồng x 6 ngày = 2.100.000 đồng thì ông H không đồng ý toàn bộ.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm: 15.000.000 đồng, ông H không đồng ý vì trước đây nguyên đơn đã nhiều lần đến gây rối, chửi bới, đập phá đồ đạc nên không đồng ý bồi thường khoản này.

*** Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 13/5/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kim D trình bày:**

Bà D không đồng ý với trình bày, yêu cầu của bà K. Bà thống nhất trình bày của ông H. Bà và ông Đ không gây thương tích gì cho bà K, nên không đồng ý bồi thường. Bà K nhiều lần đến nhà kiểm chuyện, có lần đập cả camera của nhà ông H, nhiều lần gia đình đã báo Công an xã giải quyết nhưng không thay đổi gì. Từ đó, sự việc xô xát, đánh nhau mới xảy ra. Sau khi ông H và bà K xô xát, Công an có nói bà D tạm thời dọn đi không tiếp tục ở lại nhà ông H nữa để tránh tiếp tục mâu thuẫn nên bà và ông Đ và ông H phải đi thuê nơi khác để ở.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ly K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H phải bồi thường tổng cộng là 32.160.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc men, chi phí điều trị, tiền xe đi cấp cứu, tiền xe tái khám là 200.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian bà K nằm viện điều trị từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024 với mức thu nhập là 250.000 đồng/ngày. Các khoản còn lại không đồng ý bồi thường vì sự việc xảy ra ngày 25/5/2024 là có phần lỗi của bà K, đến nhà gây sự, mục đích của ông chỉ muốn đuổi bà K ra khỏi nhà chứ không phải cố ý gây thương tích cho bà K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kim D thống nhất ý kiến ông H, không trình bày gì thêm.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các phần các đương sự đã thống nhất được, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ly K, không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí thuê người nuôi bệnh và tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Buộc các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”; bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H có nơi cư trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà K yêu cầu ông H, ông Đ và bà D có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Thông báo số 802/TB-ĐTTH ngày 30/7/2024 (**BL số 44**) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định: “*Khoảng 13 giờ 35 phút, ngày 25/5/2024, Nguyễn Thị Ly K, sn 1988, ĐKTT: cùng đại chỉ (câu ruột) để thấp nhang cho bà N. Sau khi thấp nhang, Nguyễn Thị Ly K và Nguyễn Hoàng H nói chuyện với nhau về khoản tiền mà Nguyễn Hoàng H nợ của Nguyễn Thị Ly K đã lâu chưa thanh toán. Trong khi nói chuyện, H và K xảy ra cự cãi, H cầm phích nước nóng vỏ nhựa (bình thủy) đánh vào vùng đầu bên phải K gây thương tích.*” Như vậy, đủ căn cứ xác định được người gây thương tích cho bà K là cá nhân ông H nên bà K yêu cầu ông H, ông Đ và bà D liên đới bồi thường là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Đối với các khoản tiền chi phí điều trị:*

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoàng H đã thống nhất bồi thường các chi phí điều trị hợp lý cho bà Nguyễn Thị Ly K là:

+ Chi phí nằm viện: 2.000.000 đồng.

+ Tiền chi phí chụp CT-Scanner và công khám: 640.000 đồng.

+ Tiền thuốc tái khám: 720.000 đồng.

Tổng cộng là 3.360.000 đồng. Bà K cũng không ý kiến gì về phần này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. *Về tiền thuê xe:*

Nguyên đơn Bà K yêu cầu ông H phải trả lại tiền thuê 05 chuyến xe đi chữa bệnh gồm chuyến xe đi cấp cứu, chuyến xe xuất viện về và các xe chở con của bà K đi nuôi bệnh là 4.000.000 đồng và tiền xe đi tái khám là 700.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 4.700.000 đồng; Bị đơn ông H chỉ đồng ý bồi thường 01 chuyến xe đi cấp cứu là 800.000 đồng và tiền xe đi tái khám là 200.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị Ly K phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Q1 từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024 với thương tích “Chấn thương phần mềm vùng đỉnh trán phải do bị đánh”. Bà K trình bày phải thuê 05 chuyến xe và 01 chuyến xe đi tái khám vào ngày 07/6/2024 và có giao nộp cho Tòa án “Hóa đơn” của Dịch vụ du lịch Hải Đăng ngày 25/5/2024 (**BL số 07**) với số tiền 4.000.000 đồng (5 x 800.000 đồng) và “Hóa đơn” của Dịch vụ du lịch Hải Đăng ngày 07/6/2024 (**BL số 02**) số tiền 700.000 đồng với cùng một xe ô tô mang biển kiểm soát 63A-001.34.

Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu của bà K, bởi lẽ: Theo Giấy ra viện ngày 31/5/2024 của Bệnh viện Q1 (**Bút lục số 08**), bà K phải nhập viện điều trị nội trú từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024. Như vậy, không có căn cứ để buộc ông H phải thanh toán tiền thuê 05 chuyến xe đi điều trị, mà chỉ chấp nhận tiền thuê xe đi cấp cứu và tiền thuê xe khi xuất viện là 02 chuyến với số tiền là 800.000 đồng x 02 = 1.600.000 đồng. Ngoài ra, tại Giấy ra viện cũng có ghi chú bệnh nhân phải tái khám vào ngày 06/7/2024, nên chi phí thuê xe 700.000 đồng đi tái khám ngày 06/7/2024 là phù hợp, được chấp nhận. Tổng cộng tiền xe ông H phải trả cho bà K là 2.300.000 đồng.

[2.4]. *Về khoản tiền thu nhập bị mất:*

Bà K yêu cầu ông H phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 14 ngày nghỉ để điều trị bệnh: 14 ngày x 500.000 đồng = 7.000.000 đồng; Ông H chỉ đồng ý bồi thường tiền công lao động của những ngày nằm viện điều trị từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024, với mức thu nhập trung bình của lao động ở địa phương là 250.000 đồng/ngày. Việc bà K yêu cầu ông H bồi thường số tiền mất thu nhập là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, Bà K có giao nộp cho Tòa án Tờ tự khai ngày 24/3/2025 (**BL số 01**) có xác nhận của các bà Phạm Thị C, Nguyễn Thị Kim Q, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị Nga M xác nhận bà K có thu nhập 500.000 đồng/ngày từ việc bán cháo vịt, đồ nhậu mang đi. Tại phiên tòa, bà K trình bày thu nhập hàng ngày trên 2.000.000 đồng. Xét thấy, chữ ký của những người làm chứng không được chứng thực theo quy định nên không được xem là chứng cứ, bà K cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh thu nhập thực tế của mình như đã trình bày nên không có căn cứ để chấp nhận.

Theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng tại khu vực huyện T, tỉnh Tiền Giang (Vùng III) là 3.860.000 đồng/tháng (26 ngày), tức bằng 148.500 đồng/ngày. Ông H đã tự nguyện bồi thường với mức thu nhập 250.000 đồng/ngày là cao hơn quy định của pháp luật, có lợi cho nguyên đơn. Theo nội dung Giấy xuất viện của Bệnh viện Q1, bà K phải tái khám vào ngày 07/6/2024. Như vậy, sau khi xuất viện, bà K cần thời gian nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết buộc ông H bồi thường

tiền mất thu nhập cho bà K trong thời gian 14 ngày x 250.000 đồng = 3.500.00 đồng là phù hợp.

[2.5]. *Đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê người nuôi bệnh:*

Bà K yêu cầu ông H phải bồi thường chi phí thuê người nuôi bệnh trong thời gian bà K nằm viện điều trị với số tiền là 350.000 đồng x 6 ngày = 2.110.000 đồng; Ông H không đồng ý bồi thường.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế bà K có nhập viện điều trị trong khoảng thời gian từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024. Tại phiên tòa, bà K trình bày, bà phải nhờ con trai ruột của mình, chưa đủ 18 tuổi chăm sóc bà trong thời gian nằm viện do lúc này con bà đang nghỉ hè. Tuy nhiên, bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh có thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị. Đồng thời, thương tích của bà K theo chứng nhận của Bệnh viện Q1 là “Chấn thương phần mềm vùng đỉnh trán do bị đánh”, Kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh T ngày 09/7/2024 (BL số 55, 56) tỉ lệ thương tật của bà K là 00%. Như vậy, việc phải thuê người để chăm sóc trong thời gian nằm viện là không cần thiết và không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6]. *Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm:*

Bà K yêu cầu ông H phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Bị đơn ông H không đồng ý bồi thường. Theo hồ sơ đã thu thập được từ Công an xã T thì không có tài liệu nào cho thấy bà K bị xúc phạm về danh dự, nhân phẩm hay uy tín cá nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy, đánh giá mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm, sự việc xô xát giữa các bên chỉ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo Điều 590 Bộ luật Dân sự, không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại mà lại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7]. Như vậy, tổng các khoản tiền mà bị đơn ông H phải bồi thường cho bà K là: 3.360.000 đồng + 2.300.000 đồng + 3.500.000 đồng = **9.160.000 đồng**.

[3]. *Về phương thức thanh toán:*

Hội đồng xét xử xét thấy, sự việc bà K bị ông H gây thương tích xảy ra từ ngày 25/5/2024 đến nay, bị đơn chưa bồi thường khoản nào cho nguyên đơn là gây thiệt hại quyền lợi cho nguyên đơn, vi phạm quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần thiết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4]. *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện của bà K được Tòa án chấp nhận một phần nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà K có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà K.

[5]. *Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[6]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 357, 468, Khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ly K.

Buộc ông Nguyễn Hoàng H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Nguyễn Thị Ly K số tiền **9.160.000 đồng** (*Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Kim D có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị Ly K.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu số tiền **458.000 đồng** (*Bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà K và ông H, ông Đ và bà D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Án tuyên vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2025, có mặt bà K; ông H, ông Đ và bà D vắng mặt)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thạch Hải Âu